

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ
BÃI BỎ LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC PHẠM QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	05 ngày làm việc đối với việc cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập và cấp giấy chứng nhận thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập; 10 ngày làm việc đối với việc giải thể cơ sở trợ giúp xã hội	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: + UBND tỉnh, địa chỉ: số 1, đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. + Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
2	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ;

	hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội	sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: + UBND tỉnh, địa chỉ: số 1, đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. + Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
4	Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
II THỦ TỤC HÀNH CẤP XÃ					

1	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	10 ngày làm việc	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận một cửa cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	- Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
2	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH ĐỘNG ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
I	TTHC CẤP TỈNH					
1	1.012993	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	05 ngày làm việc	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Phố Dã Tượng, Phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: + UBND tỉnh, địa chỉ: số 1, đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. + Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: số 50 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/</p>	<p>- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội.</p> <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</p> <p>- <i>Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</i></p>
II	TTHC CẤP TỈNH, XÃ					
1	2.000286	Tiếp nhận đối	10 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và	- Tiếp nhận hồ sơ và	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP

¹ Phần chữ in nghiêng là văn bản quy phạm pháp luật quy định sửa đổi, bổ sung

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
		tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã; 15 ngày làm việc đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý	trả kết quả: Bộ phận một cửa UBND cấp xã - Cơ quan giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã; Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội.	trả kết trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - <i>Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>
2	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận đối tượng vào cơ sở trợ giúp xã hội	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã, Cơ sở trợ giúp xã hội. - Cơ quan giải quyết TTHC: Chính quyền (hoặc công an), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Cơ sở trợ giúp xã hội.	Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp tại UBND cấp xã, Cơ sở trợ giúp xã hội. <i>(Không thực hiện theo cơ chế một cửa)</i>	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ - <i>Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.</i>
3	2.000477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	7 ngày làm việc	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả: Cơ sở trợ giúp xã hội	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại Cơ sở trợ giúp xã	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
					hội (không thực hiện theo cơ chế một cửa)	ngày 27/02/2025 của Chính phủ - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.
III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
1	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	10 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận một cửa cấp xã. - Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
2	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận một cửa cấp xã. - Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
					ích; - Tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
3	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận một cửa cấp xã. - Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Số TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1	2.000062	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Y tế	Số thứ tự 02 tiểu mục I mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
2	2.000135	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 03 tiểu mục I mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
3	2.000056	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 04 tiểu mục I mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
4	2.000051	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Y tế cấp	Số thứ tự 05 tiểu mục I mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
5	1.012991	Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Số thứ tự 06 tiểu mục I mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ

6	1.012992	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Số thứ tự 07 tiểu mục I mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
1	1.001758	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Số thứ tự 02 tiểu mục III mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ
2	1.001753	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Số thứ tự 03 tiểu mục III mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
3	2.000744	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	Số thứ tự 06 tiểu mục III mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
4	2.000777	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	Số thứ tự 05 tiểu mục III mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ
5	1.001739	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Số thứ tự 07 tiểu mục III mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	

6	1.000684	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Y tế cấp	Số thứ tự 08 tiểu mục III mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
7	2.000298	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Y tế	Số thứ tự 09 tiểu mục III mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
8	2.000294	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế	Số thứ tự 10 tiểu mục III mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
9	1.000669	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế	Số thứ tự 11 tiểu mục III mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.	
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
1	2.000751	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Số thứ tự 04 tiểu mục IV mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ